

ĐẠO LÀ GÌ?

ĐẠO Ở ĐÂU?

Dã Trung Tử

NỘI DUNG

- Lời Đức Hộ Pháp.
- Tiểu dẫn.
- Ý nghĩa Đạo theo Đạo học.
- Ý nghĩa Đạo theo quan niệm của nhân thế.
- Tâm Tánh là gì? Đường hướng rèn luyện Tâm Tánh của Tam giáo
 - * Quan niệm của Nho giáo.
 - * Quan niệm của Lão giáo.
 - * Quan niệm của Phật giáo.
- Quan niệm Tâm Tánh và Pháp môn Tu hành theo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ).
- Kết luận.

Lời Đức Hộ Pháp:

“Bản Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay...”

Thuyết đạo đêm 29-9 Mậu tý (31-10-1948)

TIỂU DẪN

Đạo là gì?

Đạo ở đâu?

Một chơn sư đã dạy đệ tử rằng:

*“Đạo chẳng đâu xa, ở tại người,
Lương tâm thiện tánh sẵn trong người.
Tồn tâm dưỡng tánh đừng phai lợt,
Phản chiếu hồi quang Đạo sáng ngời”.*

Lời giáo huấn này có nghĩa Đạo là Lương tâm, Thiện tánh, nó có ngay trong con người, cứ nhìn thẳng trở vào Tâm Tánh của chính mình thì sẽ thấy Đạo.

Câu mở đầu quyển Kinh Nhật tụng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã nói rằng: Đạo do lòng Thành Tín hiệp lại, tức là Đạo ở trong Tâm. Tam giáo thì dạy gốc Đạo là cái Tâm Làm Phải, Làm Lành, Tâm đó Phật dạy là Từ bi, Lão xưng là Cảm ứng, Nho cho là Trung thứ, còn Chúa Jêsus gọi là Bác ái...chung quy thì Đạo cũng ở trong Tâm.

Nên Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Bản Đạo dám chắc người nào đi tìm Đạo mà có tâm định tưởng là thấy ngay” (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 29 tháng 9 Mậu tý/ 31-10-1948).

Như vậy Đạo là “Lương Tâm, Thiện Tánh”, nhưng Tâm và Tánh tùy theo mỗi triết gia, mỗi tôn giáo mà có tên gọi khác nhau, và pháp môn tu hành để gặp Đạo và đắc Đạo cũng khác nhau, nên trước khi muốn biết Đạo là gì và Đạo ở đâu ? Chúng ta thử tìm hiểu ý nghĩa chữ Đạo và Tâm, Tánh như thế nào, cùng đường hướng tu hành để ngộ Đạo của Tam giáo trước đây và của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ ngày nay ra sao, qua các tiết mục sau đây.

Ý NGHĨA CHỮ ĐẠO THEO ĐẠO HỌC

Theo Đức Lão Tử thì Đạo là bản nguyên của vũ trụ, nên Ngài đã nói rằng:

“Có một vật hỗn độn, sinh trước Trời Đất, yên lặng trống không, đứng một mình mà không thay đổi, đi khắp nơi mà không ngừng nghỉ. Có thể làm mẹ thiên hạ. Ta không biết tên, nên đặt tên nó là Đạo, gương gọi tên nó là lớn...” (Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh. Tịch hệ liêu hệ. Độc lập nhi bất cải. Chu hành nhi bất đãi. Khả dĩ vi thiên hạ mẫu. Ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết Đạo, cường vi chi danh viết Đại.../ Lão Tử Đạo Đức kinh)

Theo Đức Lão Tử thì Đạo là Chơn lý tuyệt đối, là nguồn gốc của vũ trụ và vạn vật, nên nghĩa lý chữ Đạo

rất cao siêu, khó mà giải rõ được. Bản tánh của Đạo là hư không lặng lẽ, xem chẳng thấy, lóng chẳng nghe, rờ không đụng, không lớn, không nhỏ, không trước, không sau, không thể dùng lời nói mà diễn tả được, hoặc đem ra mà so sánh với bất cứ sự vật nào cụ thể được.

Đức Lão Tử cho Đạo là tinh thần là bản nguyên của Trời, Đất, vạn vật, nên Trời Đất Vạn vật là bản thể của Đạo, vì thế Đạo lưu hành trong vũ trụ, tàng ẩn trong muôn vật, cho nên vật nào cũng có phần linh diệu của Đạo bên trong để điều hòa, trưởng dưỡng cho nó.

Đạo không có hình trạng, rất khó diễn tả, nên con người chỉ lấy tâm để cảm nhận và hình dung Đạo mà thôi. Đồng với quan điểm đó chúng ta có thể suy ra Đạo là Chơn Như, là Phật Tánh, là Bồ Đề của Phật giáo hoặc Đạo là Thái Cực, là Thiên lý của Nho giáo. Danh từ tuy khác nhau, chớ tựu trung đều chỉ cái nguồn cội của càn khôn vũ trụ và vạn vật. Cái nguồn cội ấy khi còn bất động gọi là Đạo. Còn khi đã động mà chuyển hóa thì gọi là Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế, là Phật vậy.

Ý NGHĨA CHỮ ĐẠO THEO QUAN NIỆM CỦA NHÂN THẾ

Theo ý nghĩa thông thường thì Đạo là những tính tốt của con người phải vẹn giữ để xử sự cho phù hợp với thiên lý, và ăn ở cho tương hợp với tâm lý người đời, nên thường hay gọi chung là đạo đức.

Đạo đức là những điều lành điều tốt, rút trong nguồn nhân nghĩa của Nho tông, trong từ bi của Phật giáo và trong bác ái của Gia Tô giáo. Nên chúng ta có thể tóm tắt ý nghĩa của đạo đức và kết quả của hành vi đạo đức như sau:

- Con người phải có lòng thương yêu mới có tánh lương thiện.

- Con người có tánh lương thiện thì hay làm điều nghĩa hiệp, mà làm được nhiều việc nghĩa thì sẽ gây được cảm tình, và mới đủ sức cảm hóa được mọi người.

- Nhờ có cảm tình, và do sự cảm hóa của người có đạo đức, mà mọi người chung quanh mới biết làm phải làm lành và mới tự lo tu dưỡng.

- Mọi người có tu dưỡng đạo đức, thì mới trở nên hiền, mà trong cộng đồng có hiền, mới có được một khối thương yêu thống nhất trong tình huynh đệ.

- Trong cộng đồng có thực hiện được sự thương yêu thống nhất trong tình huynh đệ, mới lập được một xã hội nhơn nghĩa đại đồng.

Đó là kết quả dây chuyền của hành vi đạo đức, mà cũng là tôn chỉ mục đích chung của các tôn giáo từ nghìn xưa và của Đại đạo Tam kỳ Phổ độ ngày nay.

Trên đây là ý nghĩa chữ Đạo theo siêu hình của Đạo học, cũng như theo ý nghĩa thực thể thông thường

của nhân thế. Nên bổn phận của người tu là tự mình thực hành đạo đức, làm phải làm lành, tu nhơn tích đức để đạt đến mục tiêu cao cả của Đại Đạo, hầu xây dựng một xã hội bác ái công bình, một thế giới nhơn nghĩa đại đồng. Nên Đức Không Tử đã nhận định rằng:

“Khi một nền Đạo lớn được lưu hành khắp thế gian thì thiên hạ sẽ cùng sống công cộng với nhau.” (Đại Đạo lưu hành dã, thiên hạ vi công / Đại đồng học thuyết / Lễ ký).

TÂM TÁNH LÀ GÌ & ĐƯỜNG HƯỚNG RÈN LUYỆN TÂM TÁNH CỦA TAM GIÁO

Quan niệm của Nho giáo:

Đức Không Tử nói rằng:

“Cái mệnh Trời phú cho gọi là Tánh, theo Tánh gọi là Đạo, sửa mình cho đúng theo Đạo gọi là Giáo” (Thiên mệnh vị chi Tánh, suất tánh vị chi Đạo, tu Đạo vị chi Giáo / Trung dung).

Vì Nho gia cho rằng theo Đạo là tuân thủ theo Thiên lý, mà Thiên lý với bản tánh con người là một, vậy thì theo Đạo là cốt để sửa cái tính con người cho hợp với Thiên lý mà thôi. Nên Đạo với con người là một. Nên Đức Không Tử mới nói thêm rằng:

“Đạo không xa rời với bản tánh con người, nếu theo Đạo mà để xa cái bản tánh con người, thì không

phải là Đạo” (Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi Đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi Đạo / Trung dung).

Như vậy là Đạo luôn gắn bó với con người, đó chính là lương tâm, thiện tánh. Từ quan niệm đó, nên Nho gia đã cho biết thêm rằng:

“Đã là Đạo thì không giây phút nào xa lìa được, nếu xa lìa được thì không phải là Đạo (Đạo bất khả tu du ly dã, khả ly phi Đạo dã / Trung dung).

Theo Nho giáo thì Tâm Tánh là thần minh, linh giác của con người, nên còn gọi là linh tâm, giác tánh.

Nho giáo xem Tâm Tánh ban đầu vốn lành, nhưng sở dĩ con người có tâm tánh độc ác, là do càng ngày càng tập nhiễm những điều xấu, mà xa dần cái tánh bản thiện, nên Đạo Nho có câu:

“Tánh thuở ban đầu của con người vốn lương thiện, luôn gắn gũi với điều lành, nhưng vì tập nhiễm tánh xấu, nên xa dần điều lương thiện (Nhơn chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn/ Tam tự kinh).

Nên trong phương tu hành của Nho giáo dạy:

“Tồn Tâm dưỡng Tánh”.

Tức là giữ cái thiện tâm luôn tồn tại, và di dưỡng cái tánh vốn lành của mình, đừng cho tập nhiễm điều xấu. Phương tu này được thể hiện ra trong nhơn đạo, đó là người tu phải giữ Tam cương và Ngũ thường:

“Tam cương” (Ba giềng mối) là: Quân thần (Quan hệ vua tôi, ngày nay trong thể chế dân chủ là quan hệ của

người công dân với tổ quốc), Phụ tử (Quan hệ cha mẹ con cái), Phu thê (Quan hệ vợ chồng)

“Ngũ thường” (Năm điều hàng giữ) là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Quan niệm của Lão giáo:

Lão giáo thì gọi Tâm Tánh là Thiên lương, Huyền tần, hay Huyền quan khiêu ...

Trần Đoàn Lão tổ đã căn cứ vào chiếc tự chữ Tâm (心) mà giải nghĩa Tâm như sau:

“Ba điểm như hình ngôi sao, nét cong nằm ngang như mảnh trăng xế, mang lông (làm thú vật) theo đó mà được, nên Phật cũng do đó mà ra” (Tam điểm như tinh tượng, Hoành câu tợ nguyệt tà, Phi mao tùng thú đắc, Tổ Phật dã do tha).

Lão giáo cũng cho rằng Tâm Tánh có sẵn trong mỗi người ban đầu nó hồn nhiên, vô tư vô dục, lương thiện như tâm hồn của đứa trẻ con mới sinh ra, nên Đức Lão Tử so sánh cái Thiên lương (Tâm nguyên thủy) của con người như là tâm của đứa con đờ “Xích tử chi tâm”. Nhưng sở dĩ có sự biến dạng thành hung ác, là do tập nhiễm vật dục làm thay đổi từ tốt trở nên xấu. Vì vậy mà Trần Đoàn Lão tổ mới nói rằng con người trở thành Phật cũng do bởi tâm, mà sống như thú vật cũng do tâm sai khiến. Nên đường hướng tu hành của Lão giáo lấy sự hư tĩnh để tu luyện đó là:

“Tu tâm luyện tánh” (sửa tâm và trau dồi tánh).

Tu tâm là sửa lòng cho trong sạch, cốt làm cho tâm con người luôn thanh tịnh, làm chủ được bản thân mình, không để thất tình lục dục sai khiến.

Luyện Tánh là tập cái tánh không không dừng để ảnh hưởng bởi thất tình: mừng vui, hờn giận ...

Phương tu Tâm luyện Tánh của Tiên đạo bao gồm luyện Tam bửu (Tinh Khí Thần) và Ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) trong tương ứng với ngũ tạng, được thanh khiết thì sẽ đắc thành chánh quả, thoát đọa luân hồi. Nên còn gọi là phương luyện Tam bửu, Ngũ hành.

Quan niệm của Phật giáo:

Theo Phật giáo thì gọi Tâm, Tánh là Chơn như, Chơn tâm, Phật tánh, Bỏn lai diện mục...

Theo Duy thức học của Phật giáo thì Tánh là Mặt na thức là nơi thể hiện sự sinh hoạt của tình cảm, lục dục thất tình do nơi đây mà biểu hiện, nó còn lưu giữ những tình cảm tốt hoặc xấu để tạo thành cá tính của con người trong kiếp sau. Còn Tâm là A lại da thức nơi biểu hiện của trí tuệ, linh thông của con người, còn là nơi lưu giữ những điều hiểu biết học được trong kiếp này và ghi nhận các điều thiện ác để làm chủng tử cho kiếp lai sinh.

Theo Phật thì trong mỗi chúng sanh đều có Chân tâm và Phật tánh, nên phương hướng tu hành của Phật giáo dạy:

“Minh tâm kiến tánh”,

Nghĩa là người tu hành làm thế nào để cho Chân tâm được sáng tỏ, và thấy được Phật tánh sẵn có trong tự thể của mình thì đắc đạo.

Lời dạy này xem như là yếu quyết tu hành của nhà Phật, nhất là trong Thiên tông, khi Tổ sư Đạt Ma đem Thiên vào Trung quốc, Ngài đã tuyên xưng một câu nổi tiếng sau đây để làm căn bản cho đường hướng tu hành là:

“Bất lập văn tự. Giáo ngoại biệt truyền. Trực chỉ nhân tâm. Kiến tánh thành Phật. (Không viết thành văn tự, mà truyền dạy cho đệ tử ngoài kinh sách. Nhắm thẳng vào Tâm, để họ thấy Tánh mà thành Phật / Thiên luận Suzuki).

Theo Thiên thì người tu phải đạt được sự “thấy tánh” mới là cứu cánh, nên tất cả công phu như tịnh tọa thiền định... cũng nhằm thực hiện mục đích đó, nên ngài Huệ Năng đã xác nhận rằng:

“Chỉ luận thấy Tánh, chẳng luận thiền định, giải thoát”. (Thiên luận Suzuki).

Theo Thiên, nếu không “thấy tánh” thì hành trì mọi công phu khác đều vô ích, nên Ngài nói thêm rằng:

“Nếu chẳng thấy Tánh, thì chạy lạc, trì giới, tịnh tọa chẳng ích gì, những chúng sanh hành như vậy, đích thật là đã phỉ báng Phật” (Thiên luận Suzuki).

Sự tu hành để “Minh tâm kiến tánh”, còn được Phật tử thể hiện ra trong Tam quy là: Quy y Phật, Quy y

Pháp, Quy y Tăng, và Ngũ giới là: Không sát sanh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không ăn uống rượu thịt, Không vọng ngữ gọi là Tam quy, Ngũ giới.

Vì giữ gìn quy giới nghiêm túc cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho Phật tử trong “Minh tâm kiến tánh”.

QUAN NIỆM VỀ TÂM TÁNH & TU TÂM LUYỆN TÁNH CỦA TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Theo chơn truyền của Cao đài giáo thì Tâm và Tánh được Đức Hộ Pháp đã thuyết giảng như sau :

“Đức Chí Tôn đến dạy ta biết rằng Tánh là chơn tướng của Chơn thân, Tâm là chơn tướng của Chơn linh...”

Đức Chí Tôn dạy Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta. Hình thể thứ nhất là là Tâm tức là Chơn linh, thứ nhì là Tánh tức Chơn thân, thứ ba là xác phàm thú chất này. (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh thời Tý ngày 8 tháng 7 Mậu tý / 9-8-1948).

Như vậy theo Cao Đài giáo thì Tâm là điểm linh quang của Thượng Đế ban cho con người, vô cùng sáng suốt và linh diệu, nó vô hình, còn gọi là Linh thân (Thần). Tánh là Chơn thân là đệ nhị xác thân, thuộc khí chất bán hữu hình, do Phật mẫu tạo nên, còn gọi là

Pháp thân (Khí), còn thể xác do cha mẹ sinh gọi là Phàm thân (Tinh).¹

Ba phần Tinh, Khí, Thần kết hợp lại làm thành con người hoàn hảo. Tu luyện để ba phần này quy nhứt, Ngũ khí (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) thanh khiết thăng hoa thì đắc đạo.

Nên Thánh ngôn có câu:

“Ngũ khí thanh diệt trừ quả kiếp,

Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.

Xác tại thế đã nên thân,

Ba mươi sáu cõi đặn gần linh thiêng

(Nữ trung tùng phận)

Đường hướng tu hành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để đắc thành chánh quả, cũng như ứng xử với Đạo Đòi cho khỏi sự sai lầm khiếm khuyết, cũng không ngoài trau dồi Tâm và Tánh cho được thành tín, chánh trực, bác ái và hòa nhã... Nên Phật Mẫu đã dạy rằng:

“Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,

Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.

Tâm thành ắt đạt đường tu vững,

Tâm chánh mới mong mới Đạo cam.

Tâm ái nơn sanh an bốn bề.

¹ Để hiểu rõ chi tiết, xin tham khảo “Sự cấu tạo thể chất và tâm linh con người Phàm thân, Pháp thân và Linh thân theo nhân sinh quan của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”. Cùng soạn giả.

Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.

Đường Tâm nẻo Tánh dầu chưa vện.

Có buổi hoài công bước Đạo tâm.

(Thi văn dạy Đạo).

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Tâm là hình ảnh của thiên lương”.

Nên về Luyện Tâm, Đức Ngài đã dạy:

“Giữ Tâm cho công chánh. Đừng cừu hận, đừng kết oán với kẻ thù. Lấy thiện trừ ác. Lấy nhân nghĩa trừ bạo tàn. Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi. Lấy chánh trừ tà ... ” (Phương Luyện kỹ).

Về luyện Tánh, Đức Ngài cũng dạy cụ thể rằng:

“Phải bình tĩnh, nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phước buồn vui (Tập Tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào Chơn tánh” (Phương Luyện kỹ).

Nói chung Phương tu của Đại đạo cũng không ngoài giữ gìn tâm cho nhân ái, khoan dung, đừng ganh ghét, cố chấp, và tập tánh không không đừng để thất tình lục dục tác động, thì hành vi đạo đức của người tu mới không bị ảnh hưởng xấu làm trở ngại.

BÍ QUYẾT TU HÀNH ĐỂ ĐẮC ĐẠO

Trong Tam kỳ Phổ độ, tuy là tu luyện để nhìn thấy Đạo, nhưng Đức Chí Tôn đã tiên quyết phải đủ công đức thì mới đắc Đạo.

Tâm Tánh con người vốn lành, nhưng vì khi nhập thế bị mê luyến hồng trần...qua nhiều kiếp sanh đã tập nhiễm lắm điều ác, đã làm cho Tâm Tánh biến đổi xa dần điều lương thiện, gây ra nhiều nghiệp chướng nặng nề, nên con người phải luân hồi để trả quả, mà mãi chơi vui nơi trần thế...Nên sự tu luyện theo một pháp môn nào đó, là cốt để nhìn thấy đạo, nhưng điều kiện tiên quyết là phải đủ công đức để hóa giải quả kiếp tiền khiên thì mới mong đắc đạo được. Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đâu mà mong” (Thánh ngôn hiệp tuyển quyển 1 trang 94).

Trên lý thuyết thì con người chỉ cần tinh thức là có thể thấy được chân tánh, nhưng trên thực tế, thì con người phải hóa giải xong các nghiệp chướng nặng nề, đã cảm nhiễm từ bao kiếp trước, thì mới có thể vén được màn vô minh là một lớp vỏ dày bao bọc nó, thì mới nhìn thấy chơn tánh của mình một cách dễ dàng được.

Nên đường hướng tu hành của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay chú trọng vào làm phải làm lành, tài bồi công đức, cụ thể hóa công đức này là thực hiện tam lập: Lập đức, Lập công, Lập ngôn. Bởi vì công đức

biểu hiện cho điều thiện, mà chỉ có điều thiện mới hóa giải được tiền khiên oan trái mình đã gây ra từ bao kiếp trước. Còn nếu không được như vậy thì dù tu luyện mãi kiếp cũng không ích gì. Ngài Tế Điền Hoà thượng đã nói rằng:

“Dù có tụng hết bộ kinh Di Đà, niệm suốt bài chú Đại Bi, thì trông dưa được dưa, tria đậu được đậu. Kinh Chú vốn từ bi, nhưng khi cấu kết thành oan trái, thì Kinh Chú không thể nào hóa giải được” (Khán tận Di Đà kinh, niệm triết Đại Bi chú, chủng qua hoàn đắc qua, chủng đậu hoàn đắc đậu, Kinh Chú bốn từ bi, oan kết như hà cứu / Minh tâm bửu giám).

Nên Đức Chí Tôn mới khẳng định rằng:

“Đạo vẫn như nhiên, do công đức mà đắc đạo, cùng chẳng đặng” (TNHT/Q1/Tr.38).

Tóm lại các pháp môn tu luyện để ngộ đạo và đắc đạo của Tam giáo tuy danh xưng và phương tiện thể hiện có khác nhau, nhưng tựu trung cũng khuyên người tu phải thực hành “Tồn tâm dưỡng tánh”, “Tu tâm luyện tánh” và “Minh tâm kiến tánh”. Nói theo Cao Đài giáo là “làm phải làm lành” để thể hiện cái tâm tánh từ bi, bác ái và công bằng, mà muốn thể hiện thì cũng cốt yếu là ở sự thực hành, nên Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà nơi kết quả sự thật mình làm, Chẳng phải nơi câu kệ câu kinh mà buộc hành vi người giữ đạo. Cái khó khăn của Đạo chẳng phải nơi giảng dạy mà cốt ở sự thực hành. Cái

hay của Đạo chẳng phải tại nơi yếu lý, mà ở sự kết quả của sự giáo truyền” (Phượng tu Đại Đạo).

Bởi vì người tu chỉ nghiên cứu suông kinh điển để làm một kẻ trí đạo “năng thuyết bất năng hành”, thì cũng chẳng khác gì con lạc đà trên lưng mang nặng trĩu gỗ trầm hương, nhưng chẳng bao giờ nó thưởng thức được hương thơm của trầm cả. Đây mới chính là yếu quyết tu hành để đắc thành chánh quả. Nên Đức Lý Giáo tông đã dạy rằng:

*“Sách vở đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm chẳng định lấy chi mong”.*

Đó mới là yếu quyết của sự ngộ Đạo và tu hành cho đến khi chứng đắc được Đạo mầu.

KẾT LUẬN

Qua phần sưu khảo trên, cho chúng ta thấy rằng từ lâu con người, ngay cả những bậc triết nhân, sau khi luống công tìm kiếm Đạo từ trong từng hang động, am miếu, chùa chiền, đền đài của tất cả các tôn giáo... ở rải rác khắp các núi đồi, thung lũng, hay nơi cao sơn, cùng cốc... tức là họ đã đi tìm Đạo từ bên ngoài bản thân; thì nay họ đã hoàn tất vòng tròn, trở lại ngay chính mình – đó là tâm và tánh con người.

Nên khi con người hồi quang phản chiếu nhìn thấy được lương tâm thiện tánh trong tự thể của chính mình thì ngộ Đạo.

Lại nữa mục đích của đời người là phải tạo cho mình một cuộc sống hạnh phúc an lạc, đó là ân huệ của Thượng Đế ban cho. Đức Chí Tôn đã tiên quyết điều này rằng :

Huệ ân muốn hưởng, noi đường Đạo,

Hồi cải tu thân phải giữ lời.

(TNHT/Q2/tr.136)

Như vậy con người muốn có sự an lạc thì phải đi theo đường Đạo để tu thân. Nhưng đường Đạo và sự an lạc, Thượng Đế không dành riêng cho một ai, đã làm con người bất kỳ theo khuynh hướng nào, dù duy tâm hay duy vật, dù có tín ngưỡng hay bài bác thần linh, dù theo tôn giáo hay môn phái nào cũng không cần phải chuyển đổi mới hưởng được... Vì tất cả những thứ đó không phải là Đạo, mà Đạo có sẵn trong mỗi người đó là Lương tâm và Thiện tánh, nên Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Lấy lương tâm làm chủ, giữ bốn thiện cho bền ...”

Để đi vào đường đạo mỗi người chỉ cần “tỉnh thức” nhìn vào chính mình sẽ nhìn thấy “chân tánh” để tuân thủ theo tiếng gọi của nó... Được vậy là người đó ngộ Đạo.

Như vậy tức là Đạo với đời sống tâm linh là một, mà hoạt động tâm linh không hề tách biệt với đời sống thực tại, mà tâm linh luôn gắn liền với thể chất như bóng với hình.

Nói một cách khác thì hoạt động tâm linh luôn hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày, tức là Đạo không lìa xa cuộc sống. Nên Đạo và sự an lạc không cần tìm đâu xa, và cũng không nhờ một Đấng Thiêng liêng nào ban cho, hay là phải thay đổi tôn giáo, môn phái mới có được, hoặc phải lặn vào những đền đài ở tận cao sơn cùng cốc... mới tìm được, nên Cao Đài giáo cho rằng:

“Đạo hư vô, sư hư vô” (Kinh xuất hội)

Hay là:

“Câu kinh vô tự độ người thiện duyên” (Kinh nhập hội).

Hai câu trên có nghĩa là Đạo và Sư phụ và Kinh kệ vốn là hư vô, không có hình thể, nhưng tất cả đều ở trong tâm tánh của người. Nên người có thiện duyên chỉ cần hồi quang phản chiếu lại chính mình để nhìn thấy “chân tánh” thì sẽ gặp Đạo, gặp Thầy, mà còn lắng nghe được những câu kinh vô tự là tiếng nói của lương tâm nữa. Từ đó sự an lạc sẽ có ngay tức khắc. Vì mỗi con người đều có sẵn lương tâm thiện tánh, nên nhà Phật có câu:

“Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”.

Lại nữa Đạo là then máy của Tạo hóa, cao vô cực, rộng bao la, vô cùng huyền bí và hư vô, không dễ gì nói cho tận cùng, hay vẽ rành ra cho con người thấy được. Nhưng lại ẩn tàng trong tâm tánh con người. Nên Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Nói sao cho tận cùng lý Đạo,

Vẽ rành ra máy Tạo khó thay.

Mỗi người có Tánh Như lai,

Tâm ra thấy sẵn thiên thai bên mình”.

(Đại thừa chơn giáo)

Do đó nhân gian mới có sự tích một người đồ tể giết mổ súc vật, mà buông dao là thành Phật. Nên bất kỳ một người nào trong đời sống dù có gian ác đến đâu, nhưng chỉ một phút họ biết hồi tâm hối cải thì cũng sẽ gặp đạo, và tiếp tục làm điều phải điều lành, ăn ở đúng theo giáo pháp và quy điều của Đạo, thì sẽ hóa giải được tiền khiên oan trái, chẳng những có được một cuộc sống an lạc, mà có thể đắc Đạo. Còn nếu không hối cải tu thân thì muôn kiếp cũng phải chịu đọa đày. Vì chỉ có điều thiện mới trừ được ác quả. Dù cho người Đạo có khổ công tu luyện bao nhiêu mà không chịu làm điều thiện thì cũng như đốn củi ba năm đốt một giờ... tỷ như xây lâu đài trên cát, không có nền móng vững chắc thì khi gặp giông tố, sẽ sụp đổ tan tành...!!!

Vì người khổ công tu luyện, tuy thất tình lục dục có lắng dịu đôi phần, nhưng chưa có đủ công đức để hóa giải tiền khiên, tạo cho con người một sự nhẹ nhàng thanh thoát, làm nền tảng vững chắc cho sự tu hành, thì đến khi gặp thử thách tự nó sẽ bùng lên như một hồi lực, sẽ thiêu đốt tất cả công phu luyện tập của mình. Tỷ như một con ngựa chúng bị trói buộc nhiều ngày, nhưng chưa thuần tính, nên khi tuột khỏi dây cương là nó vùng vẫy, bất tuân theo sự điều khiển của người chủ. Nên Đức Chí Tôn dạy rằng:

“Bát nhã khuyên con trở mái chèo,

Bền lòng thương lấy chúng sanh eo.

Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,

Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo”.

* * *

“Lựa dèo lựa thế độ nhơn sanh,

Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.

Ám muội thì nhiều, mưu trí ít,

Đường Tiên chẳng bước đọa thì đành “

(Thi văn dạy Đạo)

Vì thế người theo Đạo không có nghĩa là phải từ bỏ các hoạt động hằng ngày, để theo đuổi một cái gì xa vời ngoài đời sống thực tại. Sống theo Đạo là sống một cuộc sống cho ra sống, sống thoải mái với cuộc đời, sống một cách có ý thức và chủ động trong mọi sinh hoạt, chứ không phải sống một cách máy móc thụ động. Muốn được vậy thì người tu phải lấy Đạo làm trung tâm trong đời sống tâm linh, mà cũng là trung tâm của tất cả hoạt động của mình thể hiện ra bên ngoài. Nên Đạo Nho mới có câu:

“Đạo bất khả tu du ly dã” (Đạo không giây phút nào xa lìa được).

Như vậy sống Đạo, là làm sao để các năng lực của mình phải phát xuất từ cái Đạo tâm đầy sự an tĩnh và sáng suốt đó. Đạo tâm này càng mạnh mẽ bao nhiêu,

thì sức khỏe, hoạt động và sự giao tế của con người càng ngày càng trở nên tốt đẹp bấy nhiêu, và đời sống sẽ trở nên một ân sung của Thượng Đế, thay vì là một cảnh khổ mà con người phải vật lộn, phấn đấu và chịu đựng với nó. Nên Đức Chí Tôn mới dạy rằng: “Huệ ân muốn hưởng, noi đường Đạo” là như vậy.

Tóm lại Nội Quán kinh có nói rằng:

- *Biết Đạo thì dễ, tin tưởng nơi Đạo mới khó (Tri Đạo dị, tín Đạo nan).*

- *Tin tưởng nơi Đạo dễ, mà thực hành Đạo mới khó. (Tín Đạo dị, hành Đạo nan).*

- *Thực hành Đạo dễ, nhưng hiểu được cái nghĩa lý thâm uyên của Đạo mới khó (Hành Đạo dị, đắc Đạo nan).*

- *Hiểu được cái nghĩa lý thâm uyên của Đạo dễ, nhưng giữ Đạo lâu dài mới khó. (Đắc Đạo dị, thủ Đạo nan). Bởi vì nếu không kiên tâm trì chí, mà ban đầu thì cần mẫn, sau lại lơ là, sáng làm chiều đổi... Mến Đạo trong giây phút, mà nhàm chán Đạo thì lâu dài, thì cũng vô bổ.*

Nếu chẳng khó thì Thân Tiên đây chợ...

Bởi vậy cho nên Đức Chí Tôn mới dạy rằng:

“Tu luyện khuyên bền chí chớ lay”. (Thi văn dạy Đạo)

CHUNG

Phụ lục:

DANH NGÔN VỀ ĐẠO

Lời Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc dạy về chữ Đạo:

- Đạo là nguồn gốc của Càn khôn Vũ trụ, Đạo là cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể Tạo đon, mà chẳng có một ngôn ngữ nào giải rõ đặng, nên người xưa mới cưỡng gọi là Đạo. Đạo có Động có Tĩnh. Động là “Dương quyền” biến sanh ra Càn khôn Vũ trụ, Tĩnh là “Âm quyền” là trong khi sinh hoạt, nó tiếp tục đào luyện phần thể chất cho ổn định. Vạn vật trên địa cầu này luôn ảnh hưởng bởi hai trạng thái đó... nhờ pháp luân thường chuyển mà Đạo hóa sinh vũ trụ nuôi dưỡng vạn vật... từ các tinh đầu cho đến tiểu nguyên tử li ti đều tùng một khuôn luật ấy. (Thuyết Đạo của đức Hộ Pháp đêm 14-12 Tân mao/1951).

- Đạo đức nhơn nghĩa là hườn thuốc sống của nhơn loại, dầu cho cá nhân, dầu cho cả nhơn quần cũng vậy, nếu bỏ đạo đức nhơn nghĩa tức họ tự diệt lấy họ, họ tự kêu án tử hình lấy họ. (Thuyết đạo đêm 14-11 Tân mao /1951).

- Quốc thể của một nước tức là sự tập hợp của khối “cá thể” cá nhân của nước ấy. Vậy trước hết mỗi công dân một nước phải có một cá thể đã. Cá thể của một người là “nhân cách và nhân phẩm” của người ấy, mà muốn cho cá thể xứng đáng, thì Ông Cha chúng ta đã

để lại cho hai chữ vô cùng quý giá là “tu thân” vậy.
(Lời phê của Đức Hộ Pháp).

- Người Đạo đầu ở trường hợp nào cũng Đạo, mà muốn làm Đạo, thì mỗi việc gì cũng có thể làm Đạo đặng. Bần Đạo cho phép... làm việc nước song cũng tiếp tục làm Đạo. (Lời phê của Đức Hộ pháp).

Lời dạy của Thánh Hiền về chữ Đạo:

- Khi nền Đạo lớn được lưu hành, thì thiên hạ sẽ sống công cộng với nhau (Đại Đạo lưu hành giả thiên hạ vi công / Không Tử / Đại đồng học thuyết / Lễ ký)

Đình ninh Thầy dạy trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ
Phải coi nên chỗ để nên lời.
(Thi văn dạy Đạo/TNHT)

- Người thượng trí nghe Đạo thì cần mẫn làm theo, người trung bình nghe Đạo thì chột nhớ chột quên, có nghĩa là không mấy quan tâm, kẻ thấp kém nghe Đạo thì phá lên cười lớn, vì cho là trò cười vớ vẩn, nhưng nếu hạng người này không phá lên cười, thì làm sao đủ gọi là Đạo (Thượng sĩ văn Đạo cần nhi hành chi, trung sĩ văn Đạo nhược tồn nhược vong, hạ sĩ văn Đạo đại tiếu chi, bất tiếu bất túc dĩ vi Đạo / Lão Tử / Đạo Đức Kinh).

- Muốn tu thiên đạo (tức là tu giải thoát), thì trước hết phải tu nhơn đạo (là đạo làm người). Nếu nhơn đạo không lo tu, thì thiên đạo rất xa vời tức là khó thành chánh quả (Dục tu thiên đạo, tiên tu nhơn đạo. Nhơn đạo bất tu, thiên đạo viễn hỷ / Minh tâm bửu giám).

Cương tỏa đương thời đã giải vây.
Đừng mơ căn nghiệp một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.
(Thi văn dạy Đạo/ TNHT)

- Xét về lớn thì Đạo không chỗ tận cùng, xét về nhỏ thì Đạo không bỏ sót vật nào. Cho nên vạn vật lớn nhỏ đều có đầy đủ Đạo. Đạo rộng lớn thay ! Không thứ gì mà Đạo không dung chứa. Đạo sâu thăm thay ! Không ai có thể đo lường được Đạo. (Phù Đạo, vu đại bất chung, vu tiểu bất di, cố vạn vật bị. Quảng quảng hồ kỳ bất dung dã, uyên uyên hồ kỳ bất trắc dã / Trang Tử / Thiên Đạo).

- Đạo Trời không tranh mà thắng, không nói mà người hưởng ứng, không mời mà người tự tới, khoan thai mà mưu sự vẫn hay. Lưới Trời lộng lộng, thưa mà chẳng lọt. (Thiên Đạo bất tranh nhi thiện thắng, bất ngôn nhi thiện thắng, bất triệu nhi tự lai, thân nhiên nhi thiện mưu. Thiên võng khô khô sơ nhi bất thất / Lão Tử/ Đạo Đức Kinh / Chương 73)

- Tựa như nước của biển cả, chỉ thấm nhuần một hương vị: hương vị mặn của muối, đạo lý của ta cũng thấm nhuần một hương vị: hương vị của sự giải thoát.

(Phật ngôn / Callavagga)

- Đức Khổng Tử nói: “Quân tử để tâm vào sự tìm tòi đạo lý, không lo chuyện ăn mặc. Người cày ruộng cũng khó tránh những lúc đói kém. Kẻ học giả khả dĩ hưởng được bổng lộc. Vì thế người quân tử hết lòng lo làm việc đạo nghĩa, mà không lo sự nghèo khổ. (Tử viết: “Quân tử mưu Đạo bất mưu thực. Canh dã, nổi tại kỳ trung hỷ, học dã, lộc tại kỳ trung hỷ. Quân tử ưu Đạo bất ưu bản.” / Luận ngữ - Vệ Linh Công).

- Đức Khổng Tử nói: “Sáng sớm nghe và hiểu được Đạo lý, thì chiều có chết cũng vui lòng.” (Tử viết: “Triều văn Đạo, tịch tử khả hỷ” / Luận ngữ - Lý nhân).

- Người ta có thể phát huy Đạo cho rạng rỡ, chứ không phải dựa Đạo để biểu dương cá nhân. (Nhân năng hoằng Đạo, phi Đạo hoằng nhân / Luận ngữ - Vệ Linh Công).

- Người Quân tử chỉ nghĩ đến đạo đức, kẻ tiểu nhân thì chỉ nghĩ đến sản nghiệp. Người quân tử nghĩ đến pháp luật chế độ, kẻ tiểu nhân chỉ nghĩ tới ân huệ. (Quân tử hoài đức, tiểu nhân hoài thổ, quân tử hoài hình, tiểu nhân hoài huệ / Luận ngữ - Lý nhân).

Tâm thành có thờ nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con khá giữ bền.

Hễ muốn bữa cày ruộng bữa giỗ,
Phân thân đâuặng hưởng đôi bên.
(Thi văn dạy Đạo/TNHT)

- Nước có Đạo người hiền đem Đạo ra thi thố khi được nhậm dụng, nước vô Đạo, thì người hiền nên ở ẩn để giữ Đạo, chứ chưa từng nghe có kẻ cố ý hủy hoại “Đạo” để thuận theo quyền thế bị tục bao giờ. (Thiên hạ hữu Đạo dĩ đạo tuấn thân, thiên hạ vô Đạo dĩ thân tuấn Đạo, vị văn dĩ Đạo tuấn hồ nhân dã / Mạnh Tử - Tận tâm thượng).

- Chúng ta chỉ cần sống chút đỉnh theo “đạo lý”, cũng đủ giúp ta vượt qua những lo ngại lớn lao (Kinh Gita).

- Bước vào Đường Đạo không những chúng ta khiêu khích những “Mãnh Lực Hắc Ám”, mà còn kêu gọi các vị Nam Tào Bắc Đẩu cầm cân nghiệp quả, để các Ngài mau tính sổ nợ cho ta, nên ai đã phụng sự Thượng Đế đều phải trả qua sự khó khăn gian khổ (R.L.M–Sur le Seuil).

- Cánh cửa đạo dẫn dắt đến sự minh triết thiêng liêng, đã được canh gác rất nghiêm cẩn. Nên người tầm Đạo phải lấy sức mình mà tự dọn một lối đi vào.

Đời sống người đệ tử mới bước chân vào cửa Đạo, cũng đầy dẫy sự chiến đấu cam go. Nên hãy tìm kiếm Người chiến sĩ trong Tâm mình và tuân theo lệnh Người, thì sẽ thắng trận. Vị Chiến sĩ ấy chính là

Thượng Đế ngự trong lòng bạn. Vì những Thế Lực Hắc Ám chỉ có thể tác động trên cái hữu hạn, chứ chúng không thể nào tác động đến Đấng Tối Cao Vô biên (Bhagavava Gita).

- Lời dạy của Chơn sư:

“Con bước vào Đường Đạo bởi vì con biết rằng duy trong đó mới có những việc đáng thân lãnh mà thôi.

Những người chưa hiểu biết, làm lụng đặng trở nên giàu sang và có quyền thế, nhưng hai tước lộc ấy bất quá là một đời mà thôi, bởi thế chúng nó là ảo mộng. Có nhiều việc lớn lao đáng tìm thấy hơn sự giàu sang và quyền thế, mấy việc chơn thật không hề hư hoại, một khi người ta thấy rồi thì không còn muốn điều gì khác nữa. (Krishnamurti / Dưới chân Thầy).

- Con người giữ Đạo nào, thuộc về giống dân nào, là những việc không trọng hệ. Điều thật trọng hệ là sự hiểu biết cơ Trời đối với con người. Vì Trời có một cơ, mà cơ đó là sự tấn hóa. (Krishnamurti / Dưới chân Thầy).

- Nuôi kẻ nghèo là một việc tốt, cao quý và hữu ích. Nhưng mà nuôi linh hồn mấy người đó lại càng cao quý và hữu ích hơn nữa. Người nào giàu cũng nuôi xác thịt được hết, mà duy có người hiểu biết mới nuôi được linh hồn. Nếu con hiểu biết rồi, thì bản phận con phải giúp kẻ khác giác ngộ. Nhưng dầu con khôn ngoan thế mấy đi nữa, con cũng còn nhiều điều cần phải học hỏi trong đường Đạo (Krishnamurti / Dưới chân Thầy).

- Con phải phân biệt sự “Chơn” và sự “Giả”... Trong đời này có biết bao nhiêu tư tưởng lầm lạc, dị đoan và phi lý... Nên con cũng chẳng vội gọi một ý kiến nào là chơn chánh, bởi vì nhiều người đã cho nó là chơn chánh... hay là thấy nó trong một cuốn sách thuộc loại sách thánh... Con phải tự xét đoán ý kiến đó có hữu lý hay không. Con nên nhớ rằng dù cho hàng ngàn người công nhận đi nữa, mà họ không biết cái chi trong đó hết, thì ý kiến đó vẫn vô giá trị.

Người nào đã bước chân trên đường Đạo thì phải tập tự mình tư tưởng, bởi vì thói dị đoan là một trong những tai hại lớn nhất trên thế gian, một trong những chướng ngại phải hoàn toàn giải thoát mới được. (Krishnamurti / Dưới chân Thầy).

- Khi con bước chân vào đường Đạo rồi thì không có chi làm cho con lìa bỏ Đạo được. Dầu là trong giây phút.

Không nên để sự cám dỗ, những cuộc vui vẻ của thế gian, những sự mến yêu dưới hồng trần làm cho con lạc bước. Bởi vì con với Đạo phải nhập lại làm một mà thôi... Đạo tức là con. Con bước trên đường Đạo mà không cần tưởng tới Đạo, vì con không bao giờ rời Đạo được nữa... Nếu rời Đạo là con tự chia lìa con ra. (Krishnamurti / Dưới chân Thầy).

- Phật ngôn: “Đừng để tâm trí vào những tư tưởng sau đây: Thế giới là thường, thế giới là vô thường, thế giới là hữu hạn, thế giới là vô biên. Nhưng hãy để tâm trí vào những tư tưởng sau đây: Đây là đau khổ, đây là

nguồn gốc của đau khổ, đây là cái làm cho hết đau khổ, đây là con đường đưa đến chỗ diệt tận khổ ” (Samyutta Nikaya).

Đường Đạo và sự an lạc, Thượng Đế không dành riêng cho một ai, đã là con người, bất kỳ theo khuynh hướng nào, dù duy tâm hay duy vật, dù có tín ngưỡng hay bài bác thần linh, dù theo tôn giáo hay môn phái nào cũng không cần phải chuyển đổi mới hưởng được...

.....

Vì thế người theo Đạo không có nghĩa là phải từ bỏ các hoạt động hằng ngày, để theo đuổi một cái gì xa vời ngoài đời sống thực tại. Sống theo Đạo là sống thoải mái với cuộc đời, sống một cách có ý thức và chủ động trong mọi sinh hoạt... Muốn được vậy thì người tu phải lấy Đạo làm trung tâm trong đời sống tâm linh, mà cũng là trung tâm của tất cả hoạt động của mình thể hiện ra bên ngoài. Nên Đạo Nho mới có câu:

“Đạo bất khả tu du ly dã” (Đạo không giây phút nào xa lìa được).

Như vậy sống Đạo, là làm sao để các năng lực của mình phải phát xuất từ cái Đạo tâm đầy sự an tĩnh và sáng suốt đó. Đạo tâm này càng mạnh mẽ bao nhiêu, thì sức khỏe, hoạt động và sự giao tế của con người càng ngày càng trở nên tốt đẹp bấy nhiêu, và đời sống sẽ trở nên một ân sủng của Thượng Đế, thay vì là một cảnh khổ mà con người phải vật lộn, phấn đấu và chịu đựng với nó. Nên Đức Chí Tôn mới dạy rằng: “Huệ ân muốn hưởng, noi đường Đạo” là như vậy.